TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01- 2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tứ Hải**.**

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Lữ Ngọc Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M – sinh năm: 1978 (có mặt).

2. Bị đơn: anh Đặng Văn C – sinh năm: 1972 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đặng Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, do mai mối, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 28/4/2005.

Sau ngày cưới, chị và anh C sống chung với cha mẹ ruột của anh C tại ấp Lă, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh C không chăm lo kinh tế gia đình, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn được. Chị và anh C ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Nay chị M nhận thấy tình cảm giữa chị và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn C.

Về con chung: Có ba con chung tên Đặng Thị Kim N – sinh ngày: 24/7/1999, Đặng Thanh N-sinh ngày: 03/7/2000 và Đặng Thanh T-sinh ngày: 03/01/2003. Khi ly hôn, do cháu N và cháu N đã thành niên nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị M không yêu cầu toà án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn C trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, do mai mối, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 28/4/2005.

Sau ngày cưới, anh và chị Mười sống chung với cha mẹ ruột của anh tại ấp L, xã Thanh B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị M không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn vì kinh tế gia đình. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn. Anh và chị M ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm giữa anh và chị M không còn, không thể hàn gắn sống chung nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Có ba con chung tên Đặng Thị Kim N – sinh ngày: 24/7/1999, Đặng Thanh N-sinh ngày: 03/7/2000 và Đặng Thanh T-sinh ngày: 03/01/2003. Khi ly hôn, do cháu N và cháu N đã thành niên nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh C đồng ý giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh C không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, 35, 227, 228, 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị M và anh C.

- Về con chung: Giao cháu T cho chị Mtrực tiếp nuôi dưỡng, anh Ckhông phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị M và anh Ccùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc chị M phải nộp án phí 300.000 đồng.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính+bản sao); Giấy khai sinh tên Đặng Thị Kim N, Đặng Thanh N và Đặng Thanh T (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đặng Văn C. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Đặng Văn C có đơn xin vắng mặt ngày 20/11/2018. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét đơn xin vắng mặt của anh C và nhận thấy việc vắng mặt anh C không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh C hình thành trên cơ sở tự nguyện, do mai mối, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 28/4/2005 nên anh, chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Chị M và anh C cùng xác định tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân trong thời gian dài, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị M yêu cầu ly hôn với anh C. Anh C đồng ý ly hôn với chị M nên ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: có ba con chung tên Đặng Thị Kim N – sinh ngày: 24/7/1999, Đặng Thanh N-sinh ngày: 03/7/2000 và Đặng Thanh T - sinh ngày: 03/01/2003. Khi ly hôn, chị Mvà anh C cùng xác định cháu N và cháu N đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị M và anh C cùng thống nhất giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị M đang nuôi dưỡng cháu T cuộc sống ổn định. Do đó, tiếp tục giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị M và anh C thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị M và anh C thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: chị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn C.

- Về con chung: có ba con chung tên Đặng Thị Kim N – sinh ngày: 24/7/1999, Đặng Thanh N-sinh ngày: 03/7/2000 và Đặng Thanh T-sinh ngày: 03/01/2003. Khi ly hôn, chị M và anh C cùng xác định cháu N và cháu N đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Đặng Thanh T cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn C thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn C thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số N^{0}0009293 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Nguyễn Văn Bé Tư

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Nguyễn Văn Bé Tư